

PHỤ LỤC SỐ 05

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở GIAI ĐOẠN 2020-2024 HUYỆN PHÚ BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 46/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên)

1. Giá đất ở tại đô thị, giá đất ở tại nông thôn bám các trục đường giao thông

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
I	TRỤC QUỐC LỘ 37	
1	Từ giáp đất huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang đến cách ngã tư Cầu Ca 200m	3.500
2	Từ cách ngã tư Cầu Ca 200m đến qua ngã tư Cầu Ca 500m	5.000
3	Từ qua ngã tư Cầu Ca 500m đến cầu Chợ Đồn	3.000
4	Từ cầu Chợ Đồn đến hết đất xã Kha Sơn (giáp đất thị trấn Hương Sơn)	4.500
5	Từ giáp đất xã Kha Sơn đến cách đất Công an huyện 200m	6.000
6	Từ cách đất Công an huyện 200m đến hết đất Công an huyện	8.000
7	Từ giáp đất Công an huyện đến giáp đất Ngân hàng Chính sách xã hội	12.000
8	Từ đất Ngân hàng Chính sách xã hội đến qua ngã tư cầu Bằng chợ Úc Sơn 300m hướng đi Thái Nguyên	15.000
9	Từ qua ngã tư cầu Bằng chợ Úc Sơn 300m đến qua đất Bệnh viện Đa khoa Phú Bình 100m	11.000
10	Từ qua đất Bệnh viện Đa khoa Phú Bình 100m đến hết đất thị trấn Hương Sơn (giáp đất xã Xuân Phương)	8.000
11	Từ giáp đất thị trấn Hương Sơn đến cổng 5 cửa	7.000
12	Từ cổng 5 cửa đến Cầu Mây (hết địa phận xã Xuân Phương)	9.000
13	Từ Cầu Mây + 200m đi Thái Nguyên	4.500
14	Từ qua Cầu Mây 200m đến ngã ba đường rẽ vào xóm Chiến 1	3.500
15	Từ ngã ba đường rẽ xóm Chiến 1 đến ngã ba đường rẽ vào xóm Soi 1	4.000
16	Từ ngã ba đường rẽ xóm Soi 1 đến kênh qua đường rẽ vào xóm Đô	5.500
17	Từ giáp kênh qua đường rẽ vào xóm Đô đến đường rẽ xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy	4.000
18	Từ đường rẽ xóm Thuận Pháp đến đường rẽ vào Trường Tiểu học xã Diềm Thụy	6.000
19	Từ đường rẽ vào Trường Tiểu học Diềm Thụy đến Cầu Hanh	5.000
20	Từ Cầu Hanh đến giáp đất xã Thượng Đình (hết đất xã Diềm Thụy)	4.000
21	Từ giáp đất xã Diềm Thụy đến qua đường rẽ UBND xã Thượng Đình 100m	3.000
22	Từ qua đường rẽ UBND xã Thượng Đình 100m đến đường rẽ Trường Tiểu học xã Thượng Đình	2.500
23	Từ đường rẽ Trường Tiểu học xã Thượng Đình đến qua Trường Quân sự Quân khu I 100m	3.000
24	Từ qua Trường Quân sự Quân khu I 100m đến hết đất xã Thượng Đình (giáp đất thành phố Sông Công)	2.800
II	THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1	Từ Quốc lộ 37 (Công ty xổ số Thái Nguyên) đến ngã ba cầu Vườn Nhanh	5.000
2	Từ Quốc lộ 37 (đường vào Huyện ủy) đến ngã ba cầu Vườn Nhanh	5.000
3	Từ Quốc lộ 37 (Bưu điện) đến hết đất Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Bình	5.000
4	Từ Quốc lộ 37 (Viện Kiểm sát cũ) đến gặp đường từ Trạm thuế cũ đi ngã ba cầu Vườn Nhanh	5.000
5	Từ Quốc lộ 37 (hiệu thuốc Phú Bình) đi tổ dân phố Hòa Bình	
5.1	Từ Quốc lộ 37 đi đường mới Khu dân cư số 1 đến sông Đào	6.000
5.2	Từ Quốc lộ 37 + 100m đi cổng làng tổ dân phố Hòa Bình	3.500
5.3	Từ Quốc lộ 37 + 100m đến ngã 3 tổ dân phố Hòa Bình (nhà ông Liệu)	2.500
6	Từ Quốc lộ 37 đi Trường Trung học cơ sở thị trấn Hương Sơn (đường đi tổ dân phố La Sơn) đến cầu Vườn Nhanh	
6.1	Từ Quốc lộ 37 vào 80 m	3.000
6.2	Từ qua 80 m đến ngã tư vào đình La Sơn	2.500
6.3	Từ cầu Vườn Nhanh (sau UBND huyện) đến ngã tư Đình, Chùa La Sơn	3.000
7	Từ Quốc lộ 37 đi tổ dân phố Thơm	
7.1	Từ Quốc lộ 37 đến giáp đất Sân vận động	3.000
7.2	Từ đất Sân vận động đến ngã ba đi tổ dân phố Thơm	2.000
8	Từ Quốc lộ 37 đi vào Ban Chỉ huy quân sự huyện	
8.1	Từ Quốc lộ 37 đi Ban Chỉ huy quân sự huyện, vào 30m	5.000
8.2	Từ qua 30m đến đất Ban Chỉ huy quân sự	4.000
9	Từ cầu Bằng đi xuôi sông Đào đi cầu Thũng - Lương Phú (qua UBND thị trấn Hương Sơn)	
9.1	Từ ngã tư Hương Sơn (cầu Bằng) đi xuôi sông Đào đến cầu Vòng cũ	7.000
9.2	Từ cầu Vòng cũ đến hết đất UBND thị trấn Hương Sơn	5.000
9.3	Từ hết đất UBND thị trấn Hương Sơn đến hết đất thị trấn Hương Sơn	2.500
10	Từ cầu Vòng cũ đi tổ dân phố Hòa Bình	
10.1	Từ cầu Vòng cũ đến gặp đường nội thị khu dân cư số 1, thị trấn Hương Sơn	3.000
10.2	Đoạn còn lại đến ngã 3 tổ dân phố Hòa Bình	2.500
11	Từ cầu Bằng Úc Sơn (bờ phía chợ), đi ngược dòng chảy đến hết đất thị trấn Hương Sơn	
11.1	Từ đầu cầu Bằng Úc Sơn (+) 300m	4.000
11.2	Từ qua cầu Bằng Úc Sơn 300m đến 500m	3.000
11.3	Từ qua cầu Bằng Úc Sơn 500m đến cách cầu Đoàn Kết 100m	1.500
11.4	Từ cách cầu Đoàn Kết 100m đến qua cầu Đoàn Kết 100m	2.300
11.5	Từ qua cầu Đoàn Kết 100m đến hết đất thị trấn Hương Sơn	1.000
12	Từ cầu Bằng Úc Sơn (bờ phía chợ) đi xuôi dòng chảy	
12.1	Từ cầu Bằng Úc Sơn (bờ phía chợ) đi xuôi đến cầu Úc Sơn 2	3.000

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
12.2	Từ cầu Úc Sơn 2 đến hết khu dân cư số 2 thị trấn Hương Sơn	2.500
12.3	Từ hết đất khu dân cư số 2, thị trấn Hương Sơn đến đường vào trạm bơm Đình Xước	2.500
12.4	Từ đường rẽ vào trạm bơm Đình Xước đến cầu Mỹ Sơn	600
13	Từ cầu Bằng Úc Sơn đi xã Tân Thành (đường tỉnh lộ 269B)	
13.1	Từ cầu Bằng Úc Sơn (+)100m	8.000
13.2	Từ qua cầu Bằng Úc Sơn 100m đến 400m	6.000
13.3	Từ qua cầu Bằng Úc Sơn 400m đến 600m	4.500
13.4	Từ qua cầu Bằng Úc Sơn 600m đến 1.000m	4.000
13.5	Đoạn còn lại từ qua cầu Bằng Úc Sơn 1.000m đến hết đất thị trấn (giáp đất xã Tân Hòa)	2.500
14	Từ ngã ba Đình, Chùa La Sơn đi xã Xuân Phương đến hết đất thị trấn Hương Sơn	1.000
15	Vị trí đất phía sau giáp đất chợ Úc Sơn từ phía Đông đến phía Bắc chợ (phía Đông giáp bờ sông, phía Bắc cách đường đi xã Tân Thành 20m)	2.000
16	Đường vào Khu xử lý rác thải thị trấn Hương Sơn	
16.1	Từ đường Úc Sơn - Tân Thành (+) 200m	2.500
16.2	Qua 200m đến ngã ba Đình Úc Sơn	1.500
16.3	Từ ngã ba Đình Úc Sơn đến ngã ba Đoàn Kết	600
17	Từ Quốc lộ 37 đến hết đất Trường Mầm non Cụm trung tâm thị trấn Hương Sơn	2.500
18	Từ Quốc lộ 37 đi qua Đình Làng Cả đến cống Dọc	
18.1	Từ Quốc lộ 37 đến kênh N2	2.500
18.2	Từ kênh N2 đến ngã tư cống Quán	1.500
18.3	Từ ngã tư cống Quán đến cống Dọc	1.000
18.4	Từ cống Dọc đến giáp đất xã Xuân Phương	700
19	Từ Quốc lộ 37 (Cầu Gò) đi ngã ba Bãi Đình	
19.1	Từ Quốc lộ 37 (Cầu Gò) đến ngã tư cống Quán	2.500
19.2	Đoạn còn lại đến ngã ba Bãi Đình	1.500
20	Từ Quốc lộ 37 đi đến ao Ngàn (tổ 2)	1.500
21	Từ Quốc lộ 37 đi đến hết đất Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề huyện Phú Bình	2.500
22	Từ Quốc lộ 37 đi vào Khu tái định cư Nhà máy may TNG Phú Bình đến hết đất thị trấn Hương Sơn	4.500
23	Từ cầu Đoàn Kết đến ngã ba đường đi bãi rác (Quyết Tiến II)	
23.1	Từ cầu Đoàn Kết + 100m vào tổ dân phố Đoàn Kết	2.000
23.2	Từ qua cầu Đoàn Kết 100m vào đến đất Nhà Văn hóa tổ dân phố Đoàn Kết	1.500
23.3	Từ đất Nhà Văn hóa Đoàn Kết đến ngã ba đường đi bãi rác (Quyết Tiến II)	800
24	Từ Quốc lộ 37 đến hết đường tổ dân phố Thơm	600

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
III	XÃ KHA SƠN	
1	Ngã tư Cầu Ca đi xã Hà Châu	
1.1	Ngã tư Cầu Ca (+) 150m	4.000
1.2	Từ ngã tư Cầu Ca (+) 150m đến 300m	3.000
1.3	Đoạn còn lại đến hết đất xã Kha Sơn	2.000
2	Từ ngã tư Cầu Ca đi xã Thanh Ninh	
2.1	Từ ngã tư Cầu Ca đến Cầu Ca	4.000
2.2	Từ Cầu Ca đến ngã ba xóm Hòa Bình	3.500
2.3	Đoạn còn lại đi xã Thanh Ninh đến hết đất xã Kha Sơn	3.000
3	Từ Quốc lộ 37 ngã tư Chợ Đồn đi xã Lương Phú	
3.1	Từ Quốc lộ 37 ngã tư Chợ Đồn (+) 200m	2.500
3.2	Đoạn còn lại đến hết đất xã Kha Sơn	1.500
4	Từ Quốc lộ 37 ngã tư Chợ Đồn (+) 200m đi vào Chợ Đồn	3.000
5	Đường từ giáp đất thị trấn Hương Sơn đến ngã ba đường xóm Tân Thành đi tổ dân phố Nguyễn (nằm trong dân cư và khu tái định cư Nhà máy may TNG Phú Bình, điểm công nghiệp Kha Sơn)	
5.1	Từ giáp đất thị trấn Hương Sơn vào đến ngã ba đầu tiên (thuộc địa phận đất xã Kha Sơn)	4.000
5.2	Từ ngã ba đầu tiên đến hết đất khu tái định cư nhà máy may TNG Phú Bình	3.500
5.3	Đoạn còn lại đến ngã ba đường xóm Tân Thành đi tổ dân phố Nguyễn	3.000
IV	XÃ DƯƠNG THÀNH	
1	Từ Cầu Đất (+) 200m đi Bưu điện văn hóa xã Dương Thành	1.500
2	Từ Bưu điện văn hóa xã (+) 300m đi xã Thanh Ninh	1.700
3	Từ Bưu điện văn hóa xã đến kênh 4, đường Cầu Ca - Lữ Vân (Tỉnh lộ 261C)	1.500
4	Từ giáp địa giới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (+) 300m đi xã Thanh Ninh (Tỉnh lộ 261C)	1.500
5	Các đoạn còn lại của đường Cầu Ca - Lữ Vân (Tỉnh lộ 261C)	1.100
6	Từ ngã ba đường đi vào UBND xã Dương Thành đến cống Phẩm	
6.1	Từ ngã ba đường đi vào UBND xã (+) 100m đến kênh 4	1.000
6.2	Đoạn còn lại đến cống Phẩm	800
7	Đường WB3 thuộc địa phận xã Dương Thành	
7.1	Từ giáp đất xã Thanh Ninh (+) 700m đi máng Cộc	1.000
7.2	Từ giáp đất xã Thanh Ninh + 700m đến cống Sấm	1.100
7.3	Từ ngã ba xóm An Ninh (+) 100m đi máng Cộc	800
7.4	Từ ngã ba xóm An Ninh (+) 100m đi cống Sấm	1.000
7.5	Các đoạn còn lại của đường WB3	700
8	Từ Tỉnh lộ 261C đi vào xóm Nguộn 300m	700

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
9	Từ Tỉnh lộ 261C đi núi Ba đến hết đất nhà bà Thao	800
10	Từ Tỉnh lộ 261C đi đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Núi 2	800
V	XÃ LƯƠNG PHÚ	
1	Từ cầu Thanh Lang đi 2 phía	
1.1	Từ cầu Thanh Lang đi xã Tân Đức đến hết đất xã Lương Phú	1.800
1.2	Từ cầu Thanh Lang đi đến Cầu Thủng	1.800
1.3	Từ Cầu Thủng đi thị trấn Hương Sơn đến hết đất xã Lương Phú	1.500
2	Từ cầu Lang Tạ đi xã Kha Sơn đến hết địa phận xã Lương Phú	2.000
3	Từ cầu Lang Tạ đi xã Tân Đức (qua ngã ba đường vào xóm Phú Hương)	
3.1	Từ cầu Lang Tạ đến cầu Phú Mỹ	2.000
3.2	Từ cầu Phú Mỹ đi xã Tân Đức đến ngã ba xóm Lương	1.500
4	Từ cầu Lang Tạ đi ngược sông Đào lên Cầu Thủng	
4.1	Từ cầu Lang Tạ đến ngã ba đường rẽ xóm Chiềng	1.500
4.2	Từ ngã ba đường rẽ xóm Chiềng đến Cầu Thủng	1.000
5	Từ cầu Lang Tạ đi xóm Việt Ninh (theo bờ đê) đến hết đất xã Lương Phú	1.500
6	Từ ngã tư Trạm Y tế xã Lương Phú đi xóm Mảng đến bờ sông Đào	
6.1	Từ ngã tư Trạm y tế xã Lương Phú đến đất nhà ông Bình	1.500
6.2	Từ đất nhà ông Bình đến hết đất nhà ông Mạnh xóm Lân	800
6.3	Đoạn còn lại từ hết đất nhà ông Mạnh xóm Lân đến bờ sông Đào	1.000
7	Từ cổng làng Chiềng đến ngã tư xóm Chiềng	650
8	Từ đất nhà ông Cường xóm Lương Trình đến Nhà Văn hóa xóm Lương Trình	650
9	Từ nghĩa trang liệt sỹ xã Lương Phú đi ngã tư xóm Phú Hương	650
10	Từ ngã ba đường rẽ vào nhà ông Thăng xóm Lương Tạ 1 đến hết đất nhà ông Thử xóm Lương Thái	650
VI	XÃ ÚC KỲ	
	Tỉnh lộ 266:	
1	Từ giáp đất xã Diềm Thụy đến hết đất xã Úc Kỳ (Tỉnh lộ 266)	1.000
2	Từ Quốc lộ 37 đi đường liên xã Úc Kỳ từ giáp đất xã Nhã Lộng đến qua Nhà Văn hóa xóm Trại 200m	2.000
3	Từ cầu Úc Kỳ qua trụ sở UBND xã Úc Kỳ đến Tỉnh lộ 266	2.000
4	Từ Trường Mầm non xóm Làng, Tân Lập đến hết đất nhà bà Kim Gia	2.000
5	Từ ngã ba nhà bà Kim Gia đến cầu Úc Kỳ	1.500
6	Từ ngã ba cạnh UBND xã (điểm rẽ xóm Tân Sơn) đến ngã ba rẽ vào xóm Tân Sơn	1.500
VII	XÃ NGA MY	
1	Tỉnh lộ 266	
1.1	Từ giáp đất xã Úc Kỳ qua Chợ Quán Chè đến cột không chế đê	2.000

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.2	Từ cột không chế đê đến hết đất xã Nga My	1.300
2	Từ ngã ba đường Tỉnh lộ 266 qua Cầu Mới đi ngã ba Kho Quán, ngược đi xã Úc Kỳ đến hết địa phận xã Nga My	800
3	Từ ngã ba chợ Quán Chè đến hết đất trụ sở mới của UBND xã Nga My	1.000
4	Từ Nhà Văn hóa xóm Kén đến bậc nước Phú Xuân	800
5	Từ bậc nước Phú Xuân đi ngã ba vườn Ươm đến Nhà Văn hóa xóm Làng Nội	600
6	Từ ngã ba vườn Ươm đi ngã ba Tam Xuân xuôi xóm Đồng Hòa đến hết địa phận xã Nga My	600
7	Từ ngã ba Trạm Y tế đi xóm An Châu đến đường rẽ vào Nhà Văn hóa xóm Thái Hòa	600
8	Từ điểm cầu đi làng Nội đến Nhà Văn hóa xóm Làng Nội	600
9	Từ ngã ba giáp đất nhà ông Thêm đi Con Chè đến hết địa phận xã Nga My	600
VIII	XÃ HÀ CHÂU	
1	Đê Hà Châu	
1.1	Từ giáp đất xã Nga My đến hết đất ông Mai (thửa đất số 35 tờ 10, bản đồ địa chính số 10 xã Hà Châu)	900
1.2	Từ đất ông Bé (thửa đất số 76, tờ bản đồ địa chính số 10, xã Hà Châu - ngã ba vào xóm Ngói) đến Kè số 1 xã Hà Châu	1.600
1.3	Từ Kè số 1 đến Hạt quản lý đê	1.300
1.4	Từ Hạt quản lý đê đến hết đất xã Hà Châu (giáp đất Phở Yên)	1.100
2	Từ dốc vào UBND xã đến ngã tư xóm Hương Chúc rẽ phải, rẽ trái 50m	1.000
3	Từ dốc đê Hà Trạch đến đất Nhà Văn hóa xóm Chùa Gia	600
4	Từ dốc Chợ Đòn đến đất Nhà Văn hóa xóm Sau	600
5	Từ đất nhà bà Đông xóm Ngòi đến hết đất nhà ông Quân xóm Đắc Trung	600
6	Từ đất nhà ông Ước xóm Trung đến hết đất nhà ông Thi xóm Đắc Trung	600
IX	XÃ TÂN HÒA	
1	Từ ngã tư Trung tâm xã đi xóm Thanh Lương, đi xóm Ngò, đi xóm Trụ Sở và đi xóm Hân	
1.1	Từ ngã tư Trung tâm đi Thanh Lương đến cầu Thanh Lang	
1.1.1	Từ ngã tư Trung tâm xã đến hết Trường Tiểu học xã Tân Hòa	1.500
1.1.2	Từ hết đất Trường Tiểu học xã Tân Hòa đến ngã 3 ông Thân	600
1.1.3	Từ ngã 3 ông Thân đến cầu Thanh Lang	1.200
1.2	Từ ngã tư Trung tâm xã đi xóm Ngò, xóm U đến gặp đường tỉnh 269B	
1.2.1	Từ ngã tư Trung tâm xã đi xóm Ngò đến cầu xóm Ngò	800
1.2.2	Từ cầu xóm Ngò đi xóm U đến gặp đường tỉnh 269B	600
1.3	Từ ngã tư trung tâm đi xã Tân Thành	
1.3.1	Từ ngã tư Trung tâm xã (+) 550m đi xóm Trụ Sở	1.000
1.3.2	Qua ngã tư Trung tâm xã 550m đi trụ sở đến đất nhà ông Khánh	700

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.3.3	Từ đất nhà ông Khánh đến ngã tư xóm Trụ Sở	1.000
1.3.4	Từ ngã tư xóm Trụ Sở (+) 200m đi xã Tân Thành	700
1.3.5	Đoạn còn lại đến hết đất xã Tân Hòa	500
1.4	Từ ngã tư Trung tâm xã đi xóm Hân đi xã Tân Đức đến cầu Bọm	
1.4.1	Từ ngã tư Trung tâm xã đi xã Tân Đức đến ngã tư xóm Hân	800
1.4.2	Từ Ngã tư xóm Hân đi xã Tân Đức đến Cầu Bọm	600
2	Tỉnh lộ 269b từ giáp đất thị trấn Hương Sơn đi xã Tân Thành	
2.1	Từ giáp đất thị trấn Hương Sơn đi xã Tân Thành + 200m	1.500
2.2	Từ ngã ba xóm U + 300m đi thị trấn Hương Sơn và đi xã Tân Thành	1.500
2.3	Các đoạn còn lại	1.000
3	Từ ngã ba ông Thân đi xóm Hân đến ngã ba đi xã Tân Đức	500
4	Từ ngã tư xóm Trụ sở đi xóm Vo xã Tân Thành đến hết đất xã Tân Hòa	500
X	XÃ TÂN THÀNH	
1	Từ cầu ông Tanh qua UBND xã đến cầu Suối Giữa (đường tỉnh lộ 269b)	2.500
2	Từ cầu ông Tanh đi huyện Phú Bình qua ngã tư La Lê 100m (đường tỉnh lộ 269b)	1.500
3	Từ cầu Suối Giữa (+) 400m đi xã Hợp Tiến huyện Đồng Hỷ (đường tỉnh lộ 269b)	1.200
4	Từ ngã ba Trung tâm xã (+) 300m đi xóm Đồng Bón	800
5	Từ ngã tư La Lê (+) 100m đi xóm Vo	600
6	Từ ngã tư La Lê đến bờ đập Kim Đĩnh	600
7	Từ Trạm điện cầu Muối (+300m) đi vào xã Hợp Tiến	600
8	Từ ngã ba Na Bi (+) 300m đi vào đình Na Bi	1.000
9	Từ trạm điện cầu Muối đến Trạm điện đồng Bầu 2 (200m)	600
XI	XÃ TÂN KIM	
1	Từ giáp UBND xã (+) 300m đi xã Tân Khánh	900
2	Từ cách UBND xã 300m đi xã Tân Khánh đến hết địa phận xã Tân Kim	700
3	Từ giáp UBND xã đến đường rẽ Bệnh viện Phong	1.100
4	Từ đường rẽ Bệnh viện Phong đi cầu Mây đến hết đất xã Tân Kim	1.000
5	Từ ngã 3 xóm Mỏn Hạ đến ngã tư Kim Đĩnh	700
6	Từ ngã tư Kim Đĩnh đi 3 hướng đến ngã ba xóm Bạch Thạch; đến trại giống; đến hồ sinh thái	600
7	Từ đất UBND xã đến qua đất Trường Tiểu học 50m	1.000
8	Từ qua đất Trường Tiểu học 50m đến dốc gènh làng Châu	700
9	Từ dốc gènh làng Châu đi Đèo Khê hết đất xã Tân Kim	600
10	Từ qua Trường Tiểu học 50m đến trạm điện La Đạo	600
XII	XÃ TÂN KHÁNH	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1	Từ ngã ba Trung Tâm đi xã Bảo Lý đến đường rẽ vào xóm Kim Bảng	2.000
2	Từ đường rẽ xóm Kim Bảng đến cầu Đồng Tiến	1.500
3	Từ ngã ba xóm Đồng Tiến đi xã Tân Kim, đi xã Bảo Lý (hết địa phận xã Tân Khánh), đi đến cầu Đồng Tiến	600
4	Từ ngã ba Trung Tâm đi đến Trường Trung học cơ sở Tân Khánh	2.000
5	Từ Trường Trung học cơ sở Tân Khánh đến ngã ba đường rẽ xóm Kim Bảng	800
6	Từ ngã ba đường rẽ xóm Kim Bảng đến hết đất nhà ông Nghĩa	600
7	Từ ngã ba trung tâm đi ngã ba đường rẽ xóm La Tú	
7.1	Từ ngã ba Trung Tâm đi xóm La Tú đến đường rẽ vào cổng chợ	2.000
7.2	Từ đường rẽ vào cổng chợ đến ngã ba đường rẽ xóm La Tú (đường từ ngã ba Trung tâm xã đi La Tú)	1.500
8	Từ ngã ba đường rẽ Trạm Y tế xã (+) 80m đi Trạm Y tế xã	1.500
9	Từ ngã ba La Tú đi Trại Cau đến hết đất nhà bà Phong (hết thửa đất số 447, tờ bản đồ địa chính số 21 xã Tân Khánh)	800
10	Từ ngã ba Làng Cà đến cụm mầm non xóm Cà	500
11	Từ nhà Huy Đào đến đường rẽ vào nhà ông Hưng xóm Na Ri	600
12	Từ đất nhà ông Nam xóm Cầu Ngâm đến hết đất nhà ông Quyền xóm Na Ri	600
XIII	XÃ TÂN ĐỨC	
1	Từ đầu cầu Bằng đi ngược, xuôi 100m hai bờ sông Đào	1.800
2	Từ cổng chính của chợ (+) 200m đi xóm Diễn	2.000
3	Từ cổng chính của chợ đi xóm Ngoài	
3.1	Từ cổng chính của chợ (+) 200m	1.800
3.2	Cách cổng chính chợ 200m đến 300m	1.200
4	Từ cổng chính chợ đến đầu cầu Bằng	1.500
5	Từ ngã ba xóm Ngoài đi Nhà Văn hóa xóm Ngọc Lý	
5.1	Từ ngã ba xóm Ngoài (+) 200m	800
5.2	Từ qua 200m đến Nhà Văn hóa xóm Ngọc Lý	600
6	Từ cách đầu cầu Bằng 100m đi Lữ Vân, đi xã Lương Phú đến hết đất xã Tân Đức	1.000
7	Từ ngã ba Nhà Văn hóa xóm Quấn đi xã Tân Hòa; đi xóm Viên; đi xã Tiến Thắng (huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang)	
7.1	Từ ngã ba Nhà Văn hóa xóm Quấn (+) 200m đi các phía trên	600
7.2	Từ cách ngã ba Nhà Văn hóa xóm Quấn 200m đi xã Tân Hòa, đi xóm Viên, đi xã Tiến Thắng (Yên Thế, Bắc Giang)	550
8	Từ ngã ba xóm Ngọc Lý đi đến Nhà Văn hóa xóm Tân Ngọc	550
9	Từ đầu cầu vòng đi xóm Lệnh, đi xóm Quại đến giáp đất xã Thanh Ninh	800
10	Từ cầu Vòng đi ngã ba xóm Diễn, đi xã Tân Hòa, đi ngã ba xóm Diễn (nhà ông Trường Thịnh)	600
11	Từ cổng Chợ Gi đi Lữ Vân, từ cầu Vòng đi xã Lương Phú đến hết đất xã Tân	600

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
	Đức	
12	Từ cầu Lũa đi ngã ba xóm Ngò Thái	550
13	Từ đất nhà ông Đăng đi ngã ba xóm Diễn (đất đất nhà ông Trường Thịnh)	800
XIV	XÃ XUÂN PHƯƠNG	
1	Từ đất Trường Trung học cơ sở xã Xuân Phương đến cống Na Oan	2.500
2	Từ đất Trường Trung học cơ sở xã Xuân Phương đi cầu Cống	2.000
3	Từ ngã ba UBND xã đến chợ Đình	2.000
4	Từ cống Na Oan đến gặp Quốc lộ 37	
4.1	Từ cống Na Oan đến cống Ao Phán đường rẽ xóm Tân Sơn 8	2.500
4.2	Từ cống Ao Phán đường rẽ vào xóm Tân Sơn 8 đến Quốc Lộ 37	3.000
5	Từ cầu Bằng gốc đa đi xã Tân Kim hết đất xã Xuân Phương	
5.1	Từ cầu Bằng gốc đa đến cầu Núi Cao	2.000
5.2	Từ cầu Núi Cao đi hết địa phận xã Xuân Phương	1.500
6	Từ ngã ba Quốc lộ 37 (Nhà Lan - Mạnh) đi Bào Lý đến hết đất xã Xuân Phương	4.500
7	Từ Cầu Cống đi dốc Mái Trai đến hết đất Xuân Phương	1.000
8	Từ ngã ba Lò Mằm đi thị trấn Hương Sơn đến hết đất xã Xuân Phương	1.000
9	Từ gốc đa cầu Mây đi bến phà cầu Mây cũ	2.000
XV	XÃ NHÃ LỘNG	
1	Đất phía sau giáp đất chợ Cầu	1.000
2	Từ Quốc lộ 37 (đi qua Nhà Thờ) đến ngã ba xóm Náng, xóm Xúm	1.000
3	Từ ngã tư đằm Từ đi qua Trạm Y tế đến hết đất Chợ Cầu	1.000
4	Từ Quốc lộ 37 rẽ đến ngã ba xóm Chiến 2	700
5	Từ Quốc lộ 37 rẽ xóm Soi 2 đến ngã ba (hết đất nhà ông Vi)	800
6	Từ Quốc lộ 37 rẽ xóm Soi 1 đến ngã ba (hết đất nhà bà Lục)	800
7	Đường liên xã Diềm Thụy - Úc Kỳ: Từ Cầu Đá đến giáp đất xã Diềm Thụy	1.000
8	Từ Quốc lộ 37 đi đường liên xã Úc Kỳ đến hết đất xã Nhã Lộng	3.000
9	Từ Quốc lộ 37 rẽ vào đến Cầu Na Mĩ	2.000
10	Từ Quốc lộ 37 rẽ đến ngã ba Nhà Văn hóa xóm Hạnh Nón	1.000
XVI	XÃ ĐIỀM THUY	
	Tỉnh lộ 266 (từ giáp đất Phổ Yên đến ngã ba núi Căng)	
1	Từ giáp đất Phổ Yên đến cầu Kênh	5.000
2	Từ cầu Kênh đến ngã tư Diềm Thụy	6.000
3	Từ ngã tư Diềm Thụy đến gặp Tỉnh lộ 261C (ngã ba núi cặng)	4.000
4	Từ ngã ba núi Căng đến hết đất xã Diềm Thụy	3.000
	Trục phụ	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1	Đường liên xã Điem Thụy - Úc Kỳ: Từ Tỉnh lộ 266 đi Trường Mầm non Điem Thụy đến giáp đất Nhã Lộng	2.000
2	Tỉnh lộ 266 rẽ đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Ngọc Sơn	1.500
3	Tỉnh lộ 266 rẽ đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Trung	1.000
4	Tỉnh lộ 266 rẽ đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Trạng	2.000
	Các đường khác	
1	Từ Quốc lộ 37 đi qua Trường Tiểu học xã Điem Thụy đến gặp Tỉnh lộ 266	
1.1	Từ Quốc lộ 37 đến hết đất Trường Tiểu học xã Điem Thụy	3.000
1.2	Đoạn còn lại	2.000
2	Từ Quốc lộ 37 (Chợ Hanh) rẽ đến Nhà Văn hóa xóm Trạng	1.500
3	Tỉnh lộ 261C: Từ ngã ba Núi Căng đi Phở Yên đến hết đất Điem Thụy	2.000
4	Đường rẽ từ khu công nghiệp Điem Thụy đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Bình 1	1.000
5	Từ Cầu Kênh xóm Bình 1 + 300 m hướng đi xóm Bình 2	1.000
6	Các đường quy hoạch trong khu tái định cư khu công nghiệp Điem Thụy (phần 180 ha)	2.000
7	Các đường quy hoạch trong khu dân cư và Chợ phố thương mại	5.000
XVII	XÃ THƯỢNG ĐÌNH	
1	Từ Quốc lộ 37 qua UBND xã Thượng Đình đến bờ kênh xóm Đông Yên	1.000
2	Từ cổng Trường Tiểu học xã Thượng Đình (+) 150m đi hai phía	1.000
3	Từ cổng số 2 Trường Quân sự Quân Khu I đi Quốc lộ 3	
3.1	Từ cổng số 2, Trường Quân sự Quân Khu I + 300m	800
3.2	Từ sau 300m đến hết đất xã Thượng Đình	600
XVIII	XÃ BẢO LÝ	
1	Từ đất Chi nhánh Vật tư Nông nghiệp (+) 200m đi UBND xã Bảo Lý	2.000
2	Từ cầu Vạn Giã (+) 200m đi ngược UBND xã Bảo Lý; từ cầu Vạn Giã (+) 200m đi xuôi cầu Mây	1.200
3	Từ cầu Bằng Bảo Lý đi xuôi 200m; đi ngược xã Đào Xá 300m	2.000
4	Từ cầu Bằng Bảo Lý đến ngã ba xóm Thượng	2.000
5	Từ ngã ba phố Quyên đi ngược xã Tân Khánh 200m, đi xuôi UBND xã Bảo Lý 200m	1.000
6	Từ cầu Cổ Dạ đi xuôi UBND xã 300m, đi ngược xã Đào Xá 300m	1.200
7	Từ Cầu Vạn Giã đi ngược, đi xuôi vào cơ sở tư vấn cai nghiện tự nguyện 100m	600
8	Từ Cầu cũ Bảo Lý đến nhà ông Chính xóm Thượng	1.000
9	Từ Cầu Bằng Bảo Lý mới đi xóm Đại Lễ 200m	1.000
10	Từ Cầu Bằng Bảo Lý đi ngược đến giáp đất nhà ông Lợi Suốt xóm Cầu Gõ	1.200
11	Từ Cầu Bằng Bảo Lý đi xuôi cống ngầm giáp đất ông Tây Giang Cầu Gõ	1.200

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
12	Từ Cầu Cô Dạ đi ngược, đi xuôi đi, đi xóm Hóa 100m	800
XIX	XÃ ĐÀO XÁ	
1	Đường bờ đê sông Đào (cầu Mây - Đồng Liên, địa phận xã Đào Xá)	
1.1	Từ ngã ba kè Lũ Yên đi xuôi, đi ngược 200m	3.000
1.2	Từ cách ngã ba kè Lũ Yên 200m đi xuôi xã Bảo Lý đến 800m	2.000
1.3	Từ cách ngã ba kè Lũ Yên 200m đi ngược dòng chảy đến 300m	1.500
1.4	Từ đầu cầu Vòng xóm Dẫy đi ngược, đi xuôi sông 200m	800
1.5	Các đoạn còn lại thuộc xã Đào Xá	600
1.6	Từ cách ngã ba kè Lũ Yên 1000m đi xuôi đến cầu Cứng, xóm Đoàn Kết	800
1.7	Ngõ rẽ đi vào đường trụ sở mới UBND xã Đào Xá đến sân bóng xã Đào Xá	600
2	Từ đầu kè Lũ Yên đi xã Bàn Đạt đến ngã ba đường đi xã Tân Khánh	800
XX	XÃ THANH NINH	
1	Tỉnh lộ 261C	
1.1	Từ UBND xã đi Cầu Ca đến hết địa phận xã Thanh Ninh	3.500
1.2	Từ UBND xã đến hết đất Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thanh Ninh	3.000
1.3	Từ hết đất Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thanh Ninh đến giáp đất xã Dương Thành	2.000
2	Tỉnh lộ 261D (xã Thanh Ninh - xã Lương Phú)	
2.1	Từ ngã ba đường rẽ xóm Tiền Phong (+) 100m	2.000
2.2	Từ cách ngã ba đường rẽ xóm Tiền Phong 100m đến 300m	1.500
2.3	Đoạn còn lại đi xã Lương Phú	800
3	Tỉnh lộ 269D (xã Thanh Ninh - xã Dương Thành)	
3.1	Từ đất UBND xã Thanh Ninh (+) 100m	1.800
3.2	Từ qua UBND xã Thanh Ninh 100m đến ngã ba đường rẽ xóm Hòa Bình	1.000
3.3	Từ ngã ba rẽ xóm Hòa Bình đến giáp đất xã Dương Thành	800
4	Đường liên xã Thanh Ninh - Tân Đức	
4.1	Từ ngã ba xóm Nam Hương (+) 200m hướng đi xã Tân Đức	1.000
4.2	Từ qua ngã ba xóm Nam Hương 200m đến giáp đất xã Tân Đức	800
4.3	Từ ngã ba xóm Nam Hương (+) 200m hướng đi cầu Đất	1.000
4.4	Cách ngã ba xóm Nam Hương 200m đi đến cầu Đất	800
5	Đường liên xã Kha Sơn - Thanh Ninh - Hoàng Thanh	
5.1	Từ giáp đất Kha Sơn đến hết đất Đình Phao Thanh	800
5.2	Từ hết đất Đình Phao Thanh đến giáp đất Tân Định	700
6	Từ trạm biến áp trung tâm đến hết đất Trường Mầm non xã Thanh Ninh	1.500
7	Đường liên xóm trong xã	
7.1	Đoạn từ ngã ba Nam Hương đến đất nhà ông Lâm xóm Đồng Phú	700

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
7.2	Đoạn từ ngã ba nhà ông Mai đi Phú Thanh 300m	800
7.3	Các đoạn đường liên xóm còn lại trên địa bàn xã	600
XXI	XÃ BÀN ĐẠT	
1	Từ đất UBND xã Bàn Đạt đi xuôi xóm Bàn Đạt 200m	800
2	Từ qua đất UBND xã 200m đến cầu Cuồng, xóm Tân Minh	500
3	Từ đất UBND xã đến ngã ba Ao Văn Nghệ, xóm Na Chặng	700
4	Từ cầu Trắng (+) 200m đi xóm Đồng Vỹ	700
5	Từ cách cầu Trắng 200m đến Ao Văn Nghệ, xóm Na Chặng, đi xóm Việt Long	450
6	Từ đất Trạm Y tế xã đi Tân Lợi + 300m	700
7	Từ đường tàu xóm Việt Long đi Đồng Liên 300m	500
8	Từ đường tàu xóm Diêm Long đi Đồng Liên đến hết đất xã Bàn Đạt	500

2. Giá đất ở tại đô thị nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Thị trấn Hương Sơn	550	500	450	400

3. Giá đất ở tại nông thôn nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Các xã: Bảo Lý, Đào Xá, Diêm Thụy, Dương Thành, Hà Châu, Kha Sơn, Lương Phú, Nga My, Nhã Lộ, Thanh Ninh, Thượng Đình, Úc Kỳ, Xuân Phương, xã Tân Đức	500	450	400	350
Xã Tân Khánh	430	380	330	280
Các xã: Bàn Đạt, Tân Hòa, Tân kim, Tân Thành	400	350	300	250